TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H
---***---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07/07/2023
" V/v: Ly hôn giữa anh Q và chị L"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH H
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế P
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ - Ông L Quang T.
2/ - Bà Vũ Thị T1.
Thư ký phiên tòa: - Bà Nguyễn Thị L - Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: - Ông Nguyễn Hữu Tuấn A – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07/07/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 107/2023/HNGĐ-ST Ngày 18/04/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HNGĐ Ngày 06/06/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2023/QĐ-HNGĐST Ngày 27/06/2023, về việc "Xin ly hôn" giữa:

***- Nguyên đơn:** Anh Đàm Trọng Q - Sinh năm 1974.

+ Trú tại: Thôn T2, xã A1, huyện K, tỉnh H. (Có mặt tại phiên tòa).

***- Bị đơn:** Chị Trần Thị L - Sinh năm 1975.

+ Trú tại: Thôn V, thị trấn K, huyện K, tỉnh H. (Vắng mặt tại phiên tòa).

***- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/- Cháu Đàm Thị Tuyến L1 – Sinh năm 1994.

2/- Cháu Đàm Thị L2 – Sinh năm 1997.

+ Trú tại: Thôn T2, xã A1, huyện K, tỉnh H. (Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết xét xử vụ án, nguyên đơn anh Đàm Trọng Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Trần Thị L có đăng ký kết hôn tại UBND xã A1 vào ngày 17/09/1993, trên cơ sở hai bên tự nguyện. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc bình thường được khoảng mấy năm thì nảy sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm lối sống. Đến năm 1999 chị L về nhà đẻ ở thị trấn K sinh sống, nên từ đó đến nay, vợ chồng ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay anh xin được ly hôn với chị L vì không có hạnh phúc, tình cảm.

Về con chung: Anh và chị L có hai con chung là cháu Đàm Thị Tuyến L1 và cháu Đàm Thị L2. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành và tự lập riêng nên vấn đề nuôi con chung không yêu cầu đặt ra.

Về chia tài sản và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết phân chia.

Tại đơn bản tự khai và biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Trần Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị cũng khai nhận về thời gian và điều kiện hoàn cảnh hôn nhân như anh Đàm Trọng Q trình bày ở trên. Nhưng chị chưa nhất trí ly hôn vì lý do bố chồng mới mất được chưa được 100 ngày và di chúc của bố chồng mới có xác nhận của xã, nên chị muốn đợi khi nào thủ tục sang tên sổ đỏ cho hai con gái hoàn tất, cùng như bố chồng mồ yên mả đẹp thì lúc đó chị sẽ đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị cũng không yêu cầu vấn đề nuôi con chung.

Về chia tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết phân chia.

Mặc dù Tòa án nhân dân huyện K đã hai lần thông báo và báo triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng bị đơn chị Trần Thị L đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Nên vụ án được đưa ra xét xử vắng mặt chị L theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn anh Đàm Trọng Q vẫn giữ nguyên ý kiến và quan điểm trên đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện và tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án. Còn bị đơn chưa chấp hành đầy đủ vì đã nhiều lần vắng mặt không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56 và 57 của Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 - Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án. Đề nghị xử: Cho anh Đàm Trọng Q được ly hôn với chị Trần Thị L; Con chung: Không đặt ra vấn đề nuôi con chung;Tài sản chung và công nợ chung của anh Đàm Trọng Q và chị Trần Thị L thì không đặt ra giải quyết trong vụ án ly hôn này; Anh Đàm Trọng Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về hôn nhân: Việc anh Đàm Trọng Q và chị Trần Thị L kết hôn có đăng ký là hợp pháp, đã xác lập quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên trong quá trình chung sống anh chị đã nẩy sinh mâu thuẫn, sống ly thân nhau, không quan tâm chăm sóc nhau. Cuộc sống gia đình đang ở tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Lý do chị Trần Thị L đưa ra là không chính đáng. Nên cần xử cho anh Đàm Trọng Q được ly hôn với chị Trần Thị L để hai anh chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Hai cháu Đàm Thị Tuyến L1 và cháu Đàm Thị L2 đều đã lớn trưởng thành nên vấn đề nuôi con chung không đặt ra.

Về chia tài sản và công nợ chung: Do anh Đàm Trọng Q và chị Trần Thị L đều không yêu cầu phân chia, nên Tòa án không đặt ra xem xét trong vụ án ly hôn này. Khi nào anh, chị có yêu cầu phân chia tài sản thì làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.

Về án phí: Nguyên đơn anh Đàm Trọng Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Cần đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Trung đã nộp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* - *Căn cứ*: - Các Điều 51, 56 và 57 của Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 - Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

*- *Xử :*

1. – Về hôn nhân: Cho anh Đàm Trọng Q được ly hôn với chị Trần Thị L.

2. – Về con chung: Hai cháu Đàm Thị Tuyến L1 và cháu Đàm Thị L2 đều đã lớn trưởng thành nên vấn đề nuôi con chung không đặt ra.

3. – Về chia tài sản và công nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4. – Về án phí: Anh Đàm Trọng Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng dự phí anh Q đã nộp theo biên lai thu số 0008229 ngày 18/04/2023 tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Knên việc nộp án phí đã xong).

5.- Về quyền kháng cáo: Anh Đàm Trọng Q (Có mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/07/2023. Chị Trần Thị L, cháu Đàm Thị Tuyến L1 và cháu Đàm Thị L2 (Vắng mặt tại phiên tòa) đều được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại địa phương nơi cư trú./

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Chủ tọa phiên tòa

- Nơi nhận:
+ TAND& VKSND tỉnh H
+ VKSND& CC THADS huyện K.
+ UBND xã A1.
+ Các đương sự.
+ Lưu Hồ sơ, VP.

PHẠM THẾ PHƯƠNG